

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 26-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khoan;
2. Bà Hoàng Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai (địa chỉ: (Thôn L M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

N X V sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1978 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông N X T sinh năm 1947 (đã chết), con bà T T C sinh năm 1949, hiện trú tại thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai; vợ là N T S sinh năm 1985 và có 02 con chung (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm: 2012), đều trú tại: Thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Tại bản án hình sự số 35/2016/HSST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt N X V 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/11/2016 N X V đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 24/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội này, N X V đã được xóa án tích;

+ Tại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Lào Cai đối với N X V trong thời gian 12 tháng. Đến ngày 31/5/2014, N X V chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày phạm tội lần này, N X

V đã được xóa tiền sự;

+ Tại bản án số 11/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo N X V 03 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc N X V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022, bị tạm giam từ ngày 03/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà T T C sinh năm 1949

Nơi cư trú: Thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị N T S sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 27/5/2022 tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện B đang làm nhiệm vụ phát hiện 01 người nam giới điều khiển xe mô tô BKS 24B2-837.42 tại thôn T L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra người nam giới khai nhận là N X V sinh ngày 02/01/1978 trú tại Thôn H G, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai, đồng thời N X V tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon nhỏ màu trắng loại mép miết đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận là Heroine, tổ công tác mời người chứng kiến cùng mở túi nilon kiểm tra, phát hiện bên trong có 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu hồng, mở ra bên trong có chứa chất bột khô dạng cục màu trắng; 01 gói bên ngoài được bọc bằng mảnh túi nilon màu đen, mở ra bên trong có 01 gói nhỏ được bọc bằng mảnh nilon màu hồng, tiếp tục mở ra bên trong có chứa chất bột khô dạng cục màu trắng, tổ công tác gói lại như ban đầu và lập biên bản, niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ. Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853, giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733 đăng ký xe mang tên N X V, đăng ký ngày 26/6/2020

Kết luận giám định số 136/KL-GĐMT ngày 30/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 7,64 (bảy phẩy sáu mươi bốn) gam chất bột khô vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,33 gam để phục vụ giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 7,31 gam.

Quá trình điều tra V khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2022 V một mình điều khiển xe máy BKS 24B2-837.42 đi từ nhà tại thôn H G, xã X G, huyện B đến nhà V T M sinh năm 1987 trú tại thôn V D S x, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai để mua ma túy đến khoảng 21 giờ cùng ngày V tìm được nhà M, khi đến nơi V nhìn thấy một người phụ nữ đang mở cửa bếp, so sánh với đặc điểm của M mà trước đây bạn nghiện nói với V thì V đoán người phụ nữ này là M, V dừng xe máy ở sân trước nhà, đi đến gần M, lấy 5.200.000 đồng từ trong người ra đưa cho M và nói "bán cho

em hai chỉ ma túy", M không nói gì cầm tiền V đưa rồi lấy từ trong người ra một túi nilon màu trắng đưa cho V. V cầm gói ma túy ở tay trái quay ra điều khiển xe đi về nhà, khi về đến thôn T L, xã X, huyện B thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa V khai mục đích mua về để sử dụng cho bản thân.

Trên cơ sở lời khai của N X V, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với V T M sinh năm 1987, trú tại thôn V D S x, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 7.31 gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định, tất cả đã được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853;

+ 01 giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733 mang tên N X V. Những vật chứng này hiện nay được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ xét xử, thi hành án.

Cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị can N X V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo N X V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 7.31 gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định.

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853, giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733, đăng ký xe mang tên N X V trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà T T C (mẹ đẻ của bị cáo).

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo N X V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào tối ngày 27/5/2022 tại thôn T L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đã tàng trữ 7,64 (bảy phẩy sáu mươi bốn) gam ma túy Heroine (Hêrôin) để sử dụng cho bản thân. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên đã mua của một người phụ nữ tại thôn V D S x, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai với số tiền 5.200.000 đồng Heroine, khi đang cầm trên tay trái điều khiển xe mô tô đến thôn T L, xã X, huyện B thì bị tổ Công tác của Công an huyện B bắt bắt quả tang.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo ra trước tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu:

- Tại bản án hình sự số 35/2016/HSST ngày 16/9/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xử phạt N X V 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 11/11/2016 đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 24/3/2018 N X V chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của UBND huyện B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Lào Cai đối với N X V trong thời gian 12 tháng. Đến ngày 31/5/2014, N X V chấp hành xong quyết định và được xoá tiền sự;

- Và tại bản án số 11/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo N X V 03 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc N X V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hiện nay bị cáo đang phải chấp hành án đối với bản án này.

Do vậy cần phải xét xử thật nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải; bố và mẹ đẻ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

N X V khai đã mua ma túy của V T M sinh năm 1987, trú tại thôn V D S x, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét đối với M không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án nên không có căn cứ để xử lý.

Về toàn bộ chứng cứ và lời buộc tội của Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét thấy toàn bộ số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 7.31 gam Heroine (Hêrôin) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853, giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733, đăng ký xe mang tên N X V các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện chiếc xe máy này là do bà T T C (mẹ đẻ của bị cáo) dùng tiền tích góp từ lương có được để mua, bà C là người đứng ra mua, do bà đã già, không dắt và cũng không điều khiển được xe nên để N X V là con của bà đứng tên đăng ký xe, khi bị cáo V sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy để tàng trữ bà không biết. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà T T C nên áp dụng khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà T T C xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853 giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733, đăng ký xe mang tên N X V.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[5] Về án phí: Bị cáo N X V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo N X V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo N X V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 11/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo N X V 03 năm 09 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến hết ngày 11/3/2022 là 07 (bảy) ngày. Bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của hai Bản án là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/5/2022.

3. Về việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 7.31 gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định, tất cả đã được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; một mặt của bì niêm phong có ghi: *"Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang N X V ngày 27/5/2022 tại thôn T L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai"*. Mặt còn lại của bì thư có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai tại mép dán của bì thư. Các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Trả lại cho bà T T C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 24B2-837.42 số máy JA52E0123336, số khung 3858LY018853, giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 159733, đăng ký xe mang tên N X V.

4. Về án phí: Bị cáo N X V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện B;
- PC (81); Công an huyện B (02);
- Chi cục THA DS huyện B
- Nhà tạm giữ CA huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, THAHS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

